

Số: 139/2020/QĐST-HNGĐ

Chơn Thành, ngày 26 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 147/2020/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: Tổ 1, ấp B, xã M, huyện D, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Thái Văn T, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 80, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn Trần Thị T và anh Thái Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao con chung tên Thái Kiệt N, sinh ngày 11/10/2012 và Thái Ngọc Quỳnh N, sinh ngày 18/12/2015 cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị T phải chịu số tiền 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004207 ngày 15/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Còn lại hoàn trả cho chị T số tiền 150.000 đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- UBND xã Minh Long;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Hằng